

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST.

Ngày 04-01-2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH B**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông P. L. L.

**- Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông P. T. L.

2. Bà N. T. T. V.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà N. H. H. T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B tham gia phiên tòa:**  
Ông P. X. D – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/TLST-HS, ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **V. V. P**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 08/4/1997 tại A, B; nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện A, tỉnh B; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Nông; con ông: V. H. L (sinh năm 1972) và bà: T. T. G (sinh năm 1973); vợ: N. T. H. N (sinh năm 2001); con: 01 người, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/7/2022 đến ngày 11/7/2022 thì bị khởi tố và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 12/7/2022. Bị cáo bị thay đổi biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện A từ ngày 20/9/2022 cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

**\* Người bị hại:**

1. Anh Đ. D. T – sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện E, tỉnh B (vắng mặt).

2. Anh T. T. Đ – sinh năm: 1981; nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện E, tỉnh B (có mặt).

3. Chị T. T. H – sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện A, tỉnh B (vắng mặt).

4. Chị N. T. T – sinh năm: 1973 (vắng mặt).

5. Chị N. T. X. H – sinh năm: 1973 (vắng mặt).

6. Anh L. T. H – sinh năm: 1985 (có mặt).

7. Anh H. T. T – sinh năm: 1983 (vắng mặt).

8. Anh L. Đ. T – sinh năm: 1994 (vắng mặt).

9. Chị N. T. N – sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Đồng trú tại: Thôn G, xã C, huyện A, tỉnh B.

10. Chị L. T. K. H – sinh năm: 2003; nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện A, tỉnh B (vắng mặt).

11. Ông Đ. Đ. M – sinh năm: 1956; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện A, tỉnh B (có mặt).

12. Chị Đ. T. B. T – sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện A, tỉnh B (vắng mặt).

13. Anh N. Q. M – sinh năm: 1982 (vắng mặt).

14. Anh N. V. N – sinh năm: 1982 (vắng mặt).

15. Anh H. T. T – sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Đồng cư trú: Thôn X, xã Z, huyện E, tỉnh B.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh N. B. C – sinh năm: 1987; nơi cư trú: Thôn G, xã C, huyện A, tỉnh B (có mặt).

2. Anh N. V. N – sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn S, xã O, huyện A, tỉnh B (có mặt).

3. Anh V. H. L – sinh năm: 1972; nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện A, tỉnh B (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh V. H. L: Chị T. T. G (vợ anh V. H. L) – Sinh năm: 1973; nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện A, tỉnh B (có mặt).

4. Anh N. H – sinh năm: 1973; nơi cư trú: Thôn F, xã C, huyện A, tỉnh B (vắng mặt).

*\* Người làm chứng:* Anh N. M. V – sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn X, xã Z, huyện E, tỉnh B (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Để có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng chơi game online, liên tục trong khoảng thời gian từ ngày 26/6/2022 đến ngày 19/9/2022, lợi dụng đêm khuya,

V. V. P đã sử dụng xe mô tô đi dạo tìm nơi sơ hở thực hiện 15 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ 01, vụ 02, vụ 03: Khoảng 0h00' ngày 26/6/2022, V. V. P điều khiển xe mô tô biển số 79A-1439 đi dạo tìm nơi sơ hở. Khi đến lán trại của Doanh nghiệp xây dựng An P đang thi công tại đường Lê Hoàn nối dài thuộc thôn I, xã U, huyện A thấy anh Đ. D. T – là công nhân đang ngủ bên trong lán trại bên cạnh có để 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS vỏ màu đen và 01 bộ tai nghe không dây AirPods màu trắng nên P lén lút lấy trộm rồi lái xe bỏ đi. Đến khoảng 02h00' ngày 26/6/2022 khi đi đến chốt bảo vệ đường sắt thuộc thôn Q, xã H, huyện A thấy anh T. T. Đ – là nhân viên Công ty đường sắt Nghĩa Bình đang ngủ trong chốt gác bên cạnh có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12 vỏ màu xám nên P lén lút lấy trộm rồi tiếp tục lái xe bỏ đi. Đến khoảng 03h00' ngày 26/6/2022 khi đi đến nhà chị T. T. H phát hiện nhà không đóng cửa, P lén lút đột nhập vào phòng ngủ và lấy trộm được 02 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 3 và OPPO A76 để dưới nền nhà rồi lái xe về nhà.

Vụ 04, vụ 05, vụ 06, vụ 07: Khoảng 23h30' ngày 01/7/2022, P tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 79A-1439 đi dạo tìm nơi sơ hở. Khi đến nhà chị N. T. T thấy nhà không đóng cửa, P lén lút đột nhập vào bên trong và lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s vỏ màu xanh ở dưới nền nhà gần cửa ra vào và số tiền 14.000.000<sup>d</sup> để trong tủ gỗ ở góc phòng khách rồi lái xe bỏ đi. Khoảng 0h00' ngày 02/7/2022, khi đi đến nhà chị N. T. X. H thấy nhà không đóng cửa, P tiếp tục lén lút đột nhập vào bên trong và lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime vỏ màu trắng ở dưới nền nhà trong phòng khách rồi tiếp tục lái xe bỏ đi. Khoảng 0h30' ngày 02/7/2022, khi đi đến nhà anh L. T. H thấy nhà không đóng cửa, P tiếp tục lén lút đột nhập vào bên trong và lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Realme C20 ở dưới nền nhà trong phòng khách rồi tiếp tục lái xe bỏ đi. Khoảng 01h00' ngày 02/7/2022, khi đi đến nhà anh H. T. T thấy nhà không đóng cửa, P tiếp tục lén lút đột nhập vào bên trong và lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Realme C1 tại bàn uống nước trong phòng khách rồi lái xe về nhà.

Vụ 08, vụ 09, vụ 10, vụ 11, vụ 12: Khoảng 23h00' ngày 02/7/2022, P tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 79A-1439 đi dạo tìm nơi sơ hở. Khi đến ngôi nhà đang xây, bên cạnh có dựng chòi ở tạm của chị L. T. K. H, P lén lút đột nhập vào bên trong chòi và lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20s vỏ màu đỏ ở trên bao đồ gần cửa ra vào rồi lái xe bỏ đi. Khoảng 0h00' ngày 03/7/2022, khi đi đến ngôi nhà đang xây, phía trước có dựng chòi ở tạm của gia đình ông Đ. Đ. M, P lén lút đột nhập vào bên trong chòi và lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 vỏ màu đen và 01 máy tính bảng hiệu Ipad Gen 5 ở trên kệ để đồ gần cửa ra vào rồi tiếp tục lái xe bỏ đi.

Khoảng 0h30' ngày 03/7/2022, khi đi đến nhà của chị Đ. B. T. T, thấy nhà không đóng cửa, P lén lút đột nhập vào bên trong nhà và lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21s vỏ màu xanh dương ở dưới nền nhà trong phòng khách rồi tiếp tục lái xe bỏ đi. Khoảng 02h00' ngày 03/7/2022, khi đi đến ngôi nhà đang xây chưa hoàn thiện của anh L. Đ. T, P lén lút đột nhập và lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max để trên giường phòng ngủ rồi tiếp tục lái xe bỏ đi. Khoảng 02h30' ngày 03/7/2022, khi đi đến nhà chị N. T. N thấy nhà không đóng cửa, P lén lút đột nhập vào bên trong nhà và lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s ở dưới nền nhà trong phòng khách.

V. V. P đã 03 lần mang 11 chiếc điện thoại và 01 máy tính bảng đã lấy trộm được đem bán cho cửa hàng điện thoại Thành Chiến của anh N. B. C. Khi bán, P đều nói dối rằng các điện thoại trên là do P thu mua cũ bán lại kiếm lời nên anh C không nghi ngờ gì và đồng ý mua với giá tổng cộng là 17.300.000<sup>d</sup>. Số tiền có được P sử dụng nạp hết vào các tài khoản game online để chơi.

Khoảng 08h00' sáng ngày 03/7/2022, thấy chiếc điện thoại Iphone XS Max của anh L. Đ. T có cài mật khẩu không bán được nên P đã chủ động liên lạc yêu cầu anh T đem 10.000.000<sup>d</sup> đến chuộc lại điện thoại. Anh T đã báo cáo và phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, đến khoảng 20h00' ngày 03/7/2022, khi P đến gặp anh T tại khu đất trống thuộc khu vực W, phường R, thị xã Đ như đã hẹn từ trước thì bị Công an huyện A bắt giữ cùng chiếc điện thoại và ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra đối với hành vi trộm cắp của V. V. P.

Trong quá trình bị khởi tố và sau khi được áp dụng biện pháp ngăn chặn trong thời hạn điều tra nhưng V. V. P vẫn tiếp tục thực hiện liên tiếp 03 vụ lấy trộm tài sản (vụ 13, vụ 14, vụ 15) trên địa bàn xã Z, huyện E vào các ngày 18-19/9/2022. Cụ thể như sau: Khoảng 23h00' ngày 18/9/2022, V. V. P điều khiển xe mô tô biển số 79B-8768, xe thuộc sở hữu của cha ruột P là ông V. H. L đi dạo tìm nơi sơ hở. Khi đi ngang nhà anh N. Q. M thấy nhà không đóng cửa nên P lén lút đột nhập vào trong lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Realme 8 màu trắng để trong phòng ngủ rồi lái xe bỏ đi. Khoảng 23h45' cùng ngày, khi đi đến nhà anh N. V. N thấy nhà đang mở cửa nên P tiếp tục đột nhập vào trong nhà và lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y11 màu xanh đang để dưới nền nhà cạnh phòng ngủ rồi tiếp tục lái xe bỏ đi. Khoảng 0h00' ngày 19/9/2022, khi đi ngang nhà anh H. T. T thấy nhà không đóng cửa, P lén lút đột nhập vào trong lấy trộm được số tiền 1.820.000<sup>d</sup> của anh T để trong túi quần tây treo móc ở nhà dưới.

Trong sáng và chiều ngày 19/9/2022, P lần lượt đem 02 điện thoại di động trên đến tiệm điện thoại di động Gia Phát của anh N. V. N nói dối là điện thoại

cũ không dùng đến nên anh N đồng ý mua với tổng số tiền là 2.400.000<sup>d</sup>. Số tiền có được, P sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 23h45' khi đi ngang thấy nhà anh N. M. V không khóa cửa nên P lén lút đột nhập vào bên trong nhưng chưa lấy trộm được tài sản gì thì bị anh V và người dân phát hiện bắt giữ giao Cơ quan Công an xử lý.

Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện A ngày 08/7/2022:

1. 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, tại thời điểm trộm cắp có giá là 3.500.000<sup>d</sup> (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

2. 01 (một) bộ tai nghe không dây Airpod màu trắng, hộp đựng màu trắng, tại thời điểm trộm cắp có giá là 1.000.000<sup>d</sup> (một triệu đồng).

3. 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, vỏ màu xám, đã qua sử dụng, tại thời điểm trộm cắp có giá là 1.700.000<sup>d</sup> (một triệu bảy trăm nghìn đồng).

4. 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 3, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, tại thời điểm trộm cắp có giá là 2.700.000<sup>d</sup> (hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

5. 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A76, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, tại thời điểm trộm cắp có giá là 3.500.000<sup>d</sup> (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

6. 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng của chị N. T. T, tại thời điểm trộm cắp có giá là 1.000.000<sup>d</sup> (một triệu đồng).

7. 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, tại thời điểm trộm cắp có giá là 1.000.000<sup>d</sup> (một triệu đồng).

8. 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C20, vỏ màu xám, đã qua sử dụng, tại thời điểm trộm cắp có giá là 1.200.000<sup>d</sup> (một triệu hai trăm nghìn đồng).

9. 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C1, vỏ màu đen, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng, tại thời điểm trộm cắp có giá là 800.000<sup>d</sup> (tám trăm nghìn đồng).

10. 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20s, vỏ màu đỏ, đã qua sử dụng, tại thời điểm trộm cắp có giá là 1.700.000<sup>d</sup> (một triệu bảy trăm nghìn đồng).

11. 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, tại thời điểm trộm cắp có giá là 1.200.000<sup>d</sup> (một triệu hai trăm nghìn đồng).

12. 01 (một) máy tính bảng hiệu Ipad Gen 5 (thế hệ 5), vỏ máy màu vàng Gold, đã qua sử dụng, tại thời điểm trộm cắp có giá là 2.000.000<sup>d</sup> (hai triệu đồng).

13. 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21s, vỏ màu xanh dương, đã qua sử dụng, tại thời điểm trộm cắp có giá là 1.800.000<sup>d</sup> (một triệu tám trăm nghìn đồng).

14. 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, vỏ màu vàng Gold, đã qua sử dụng, tại thời điểm trộm cắp có giá là 8.000.000<sup>d</sup> (tám triệu đồng).

15. 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s, vỏ màu đỏ, đã qua sử dụng của chị N. T. N, tại thời điểm trộm cắp có giá là 1.000.000<sup>d</sup> (một triệu đồng).

Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện E ngày 29/9/2022:

1. 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme 8, màu trắng, đã qua sử dụng, tại thời điểm trộm cắp có giá là 1.350.000<sup>d</sup> (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

2. 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y11, màu xanh, đã qua sử dụng, tại thời điểm trộm cắp có giá là 850.000<sup>d</sup> (tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Như vậy, V. V. P đã thực hiện tổng cộng 15 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện A và huyện E, tỉnh B chiếm đoạt tiền và tài sản có tổng trị giá 50.120.000<sup>d</sup> (năm mươi triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ tất cả các tài sản bị lấy trộm bao gồm: 15 điện thoại di động các loại, 01 bộ tai nghe không dây AirPods, 01 máy tính bảng hiệu Ipad Gen 5 (thế hệ 5) và đã xử lý trả lại cho những người bị hại.

Đối với xe mô tô biển số 79B-8768 và xe mô tô biển số 79A-1439 là phương tiện P điều khiển đi dạo tìm nơi sơ hở trộm cắp tài sản. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của ông V. H. L và ông N. H (là cha ruột và cha vợ của P) cho P mượn làm phương tiện đi lại, nhưng cả hai không biết việc P lấy sử dụng vào việc phạm tội do đó Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại.

Về dân sự: Bị cáo V. V. P cùng gia đình đã khắc phục trả lại cho người bị hại N. T. T số tiền 14.000.000<sup>d</sup> (mười bốn triệu đồng), người bị hại H. T. T 1.820.000<sup>d</sup> (một triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh N. B. C 17.300.000<sup>d</sup> (mười bảy triệu ba trăm nghìn đồng), anh N. V. N 2.400.000<sup>d</sup> (hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Tất cả những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tiền, tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

*Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKSPC, ngày 25/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo V. V. P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo V. V. P về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 và không có thay đổi bổ sung gì thêm.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo V. V. P phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo V. V. P với mức án tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không.

Trong phần tự bào chữa, bị cáo V. V. P đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: ở các giai đoạn tố tụng này, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hình sự.

[2]. Xét nội dung của vụ án và hành vi của bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi diễn biến của vụ án như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo trước Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý kết luận:

Là một thanh niên đã trưởng thành có đầy đủ sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân, tuy nhiên với bản tính tham lam, chây lười, chỉ vì muốn có tiền

tiêu xài cá nhân và thỏa mãn niềm đam mê chơi game online, lợi dụng tình trạng người dân ban đêm đi ngủ không đóng cửa hoặc các nhà đang xây dựng chưa hoàn thiện, V. V. P đã lén lút thực hiện tổng cộng 15 vụ trộm cắp tài sản chỉ trong một thời gian ngắn, chiếm đoạt tiền và tài sản có tổng trị giá 50.120.000<sup>d</sup> (năm mươi triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) của người dân trên địa bàn huyện A và huyện E trong khoảng thời gian từ ngày 26/6/2022 đến ngày 19/9/2022.

Hành vi của bị cáo V. V. P là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý nhiều lần chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật hình sự.

[3]. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi, lỗi của bị cáo đã thực hiện, hậu quả thiệt hại đã xảy ra, Hội đồng xét xử xác định: Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B truy tố bị cáo V. V. P về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo V. V. P phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”, thuộc trường hợp: *Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, do đó cần xét xử bị cáo với mức án nghiêm minh nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[4]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo V. V. P chỉ trong một thời gian ngắn đã phạm tội nhiều lần do đó bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên xét bị cáo chủ yếu sử dụng để nộp tiền chơi game online, bị cáo cũng có nghề nghiệp không phải sử dụng tài sản trộm cắp được để làm nguồn sống chính cho mình nên chưa đủ cơ sở để xác định bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo đã tự nguyện cùng gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do đó nghĩ nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với hành vi của anh N. B. C và anh N. V. N đã tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tuy nhiên, xét thấy anh C và anh N không quen biết và cũng không có hứa hẹn gì trước với bị cáo P, việc mua bán được thực hiện vì



anh C và anh N không biết đây là tài sản do P đã trộm cắp do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố anh N. B. C và anh N. V. N là có cơ sở.

Đối với 02 chiếc xe mô tô biển số 79B-8768 và biển số 79A-1439 của ông V. H. L và ông N. H là cha ruột và cha vợ của bị cáo V. V. P dùng làm phương tiện để trộm cắp tài sản, quá trình sử dụng chủ sở hữu không biết việc P dùng làm phương tiện phạm tội do đó Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tiền, tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Không.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo V. V. P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;*

*Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;*

*Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

### **Tuyên xử:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo V. V. P phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo V. V. P **30 (ba mươi) tháng tù**. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/9/2022, được khấu trừ thời hạn bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/7/2022 đến ngày 11/7/2022.
3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không.
4. Về án phí: Bị cáo V. V. P phải chịu 200.000<sup>d</sup> (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn là 15 ngày tính từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện A;
- VKSND tỉnh B;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện A;
- Phòng Hồ sơ NVCS CA huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Lưu THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**P. L. L**